

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS XUÂN SƠN

CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CỦA TRƯỜNG THCS XUÂN SƠN
Năm học 2021-2022

Xuân Sơn, ngày 08 tháng 9 năm 2022

STT	Nội dung	Tổng số	Khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Hạnh Kiểm	373	87	106	87	92
1	Tốt(tỷ lệ so với tổng số)	308 82,6%	66 75.9%	87 82%	68 78%	87 94%
2	Khá(tỷ lệ so với tổng số)	46 12.3%	14 16.1%	11 10,4%	16 18.4%	5 6%
3	Trung bình(tỷ lệ so với tổng số)	16 4.3%	7 8%	7 6.6%	2 2.3%	0
4	Yếu(tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Học lực					
1	Giỏi(tỷ lệ so với tổng số)	72 19.3%	13 14.9%	25 23.6%	16 18.4%	18 19.6%
2	Khá(tỷ lệ so với tổng số)	167 44,8%	37 42,5%	45 42.5%	43 49,3%	42 45.6%
3	Trung bình(tỷ lệ so với tổng số)	128 34.3%	34 39%	34 32%	28 32%	32 34.8%
4	Yếu(tỷ lệ so với tổng số)	5 1.34%	3 3.4%	2 1.8%	0	0
5	Kém(tỷ lệ so với tổng số)					

III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp(tỷ lệ so với tổng số)	373 100%				
a	Học sinh giỏi(tỷ lệ so với tổng số)	72 19.3%	13 14.9%	25 23.6%	16 18.4%	18 19.6%
b	Học sinh tiên tiến(tỷ lệ so với tổng số)	167 44,8%	37 42,5%	45 42.5%	43 49,3%	42 45.6%
2	Thi lại(tỷ lệ so với tổng số)	5 1.34%	3 3.4%	2 1.8%	0	0
3	Lưu ban(tỷ lệ so với tổng số)	2 0,5%		2 1.8%	0	0
4	Chuyển trường đến/đi(tỷ lệ so với tổng số)					
5	Bị đuổi học(tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)					
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp thị xã	11	0	2	3	6
2	Cấp tỉnh			1		2
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	92 100%				92 100%
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	92 100%				92 100%

1	Giỏi(tỷ lệ so với tổng số)					22 23,6%
2	Khá(tỷ lệ so với tổng số)					26 28%
3	Trung bình(Tỷ lệ so với tổng số)					44 48,4%
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	213/160	40/47	64/42	42/45	52/40
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	2	0	1		1

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Tuyết Mai